

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 183/TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

### TỜ TRÌNH

V/v xin phê duyệt (sửa đổi, bổ sung) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-HĐQTCSTB ngày 26/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Tân Biên về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung) - Công ty CP cao su Tân Biên;

Căn cứ Luật số 68/2025/QH15 về Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp

Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Công văn số 1336/CSVN-PCTT ngày 21/5/2026 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc rà soát sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

Căn cứ Công văn số 560/HĐQTCsvn-PCTT ngày 25/6/2026 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP cao su Tân Biên;

HĐQT Công ty CP cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt điều chỉnh bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty CP cao su Tân Biên.

(Đính kèm bảng so sánh nội dung điều chỉnh)

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT; TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trương Văn Cư

Điều	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
Khoản 1 Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	1. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. 3. HĐQT: là HĐQT 6. VSD: là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	1. <u>Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty;</u> 2. <u>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung;</u> 3. <u>Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung;</u> 4. <u>Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</u> 5. <u>Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</u> 6. <u>Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</u> 7. <u>Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</u> 8. <u>Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;</u> 9. <u>Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</u> 10. <u>Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên</u> 11. <u>Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.</u> 12. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của	Bổ sung làm rõ các thuật ngữ thống nhất với Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán

		<p>Điều lệ công ty.</p> <p>13. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu là bộ phận phụ trách công tác xác định điều kiện tiến hành đại hội cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>15. HĐQT: là Hội đồng quản trị</p> <p>18. VSDC: là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</p> <p>21. Đại hội trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.</p> <p>22. Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử được quy định tại Quy chế này.</p> <p>23. Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông.</p> <p>24. Địa chỉ liên lạc là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc</p> <p>25. Bí mật thương mại là các thông tin về lượng hàng hoá dự trữ tồn kho, về giá thành, về tài chính, về giải pháp công nghệ và kỹ thuật kinh doanh. Ví dụ: Quy trình, kỹ thuật và bí quyết kỹ thuật trong sản xuất; Thông tin khách hàng; Các thuật toán, quy trình được thực hiện trong Công ty; Công thức để sản xuất sản phẩm; Chiến lược kinh doanh; Thông tin về các hoạt động nghiên cứu phát triển.</p> <p>8.26. Bí mật kinh doanh là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh. Ví dụ:</p>	
--	--	--	--

		<u>Quy trình công thức, mẫu hàng, thiết bị hoặc tập hợp các loại thông tin khác mà được sử dụng trong một thời gian nhất định trong một doanh nghiệp; thông tin kỹ thuật dùng trong quá trình sản xuất hàng hoá; chiến lược tiếp thị, xuất khẩu hoặc bán hàng, hay phương pháp lưu trữ tài liệu hoặc các quy trình và thủ tục quản lý kinh doanh, kể cả phần mềm dùng cho các hoạt động kinh doanh.</u>	
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty; ...	2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: <u>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp quy định tại khoản 3 điều 14 Điều lệ Công ty.</u>	- Làm rõ thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ và các trường hợp HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ.  - Làm rõ việc triệu tập họp là xác định ngày khi mạc họp (khác với việc gửi thư mời họp).
Điều 5. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông	1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:  g. Đoàn Chủ tọa gồm bao gồm 01 Chủ tọa và các Thành viên. 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu: a. <del>Chủ tọa</del> cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên. b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra cổ đông/đại biểu: ...	1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:  g. Đoàn Chủ tọa gồm <u>tối thiểu 01 người</u> , bao gồm 01 Chủ tọa và các Thành viên. 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu: a. <u>Người triệu tập đại hội cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp</u> cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội <u>gồm tối thiểu 01 người</u> , bao gồm 01 Trưởng Ban và <u>tối thiểu 01</u> thành viên. b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra <u>tư cách</u> cổ đông/đại biểu: ...	- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập, có thể cử thêm 1 số người hỗ trợ vào Đoàn chủ tọa hoặc không.  - Do hoạt động trước khi ĐHĐCĐ bầu Ban nhân sự đại hội (gồm cả Chủ tọa), thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu nên do Người triệu tập họp trực tiếp bổ nhiệm.
Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; <del>trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương theo</del>	2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.	Bỏ hình thức thông báo mời họp qua báo giấy nhằm tối ưu hóa việc CBTT trên Website theo quy định tại Điều 143 Luật

	<p>quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>b. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.</p>	<p>3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>b. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử. <u>Lưu ý, trong trường hợp mời họp Đại hội cổ đông bằng hình thức trực tuyến thì Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.</u></p>	<p>Doanh nghiệp; đồng thời miễn trừ nghĩa vụ gửi kèm phiếu biểu quyết/bầu cử đối với hình thức họp trực tuyến nhằm đồng bộ với cơ chế bỏ phiếu điện tử, tinh gọn công tác hậu cần hành chính.</p>
<p>Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. <del>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.</del></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. <del>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;</del></p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. <del>Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</del></p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. <del>Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</del></p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông;</p>	<p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm <u>các nội dung tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.</u></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất <u>05</u> ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ các thông tin quy định tại khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty.</p> <p>4. <u>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc người kiến nghị đề nghị trao đổi/thảo luận thì hai</u></p>	<p>- Bỏ Khoản 1 do trùng với Điều 4</p> <p>- Bỏ điểm a Khoản 2 so trùng với Điều 7.</p> <p>- Đề đưa thêm nội dung vào chương trình ĐHĐCĐ thì HĐQT cần họp thống nhất, mà việc gửi thư mời họp HĐQT là chậm chất 3 ngày trước ngày họp. Do đó, thời gian kiến nghị về chương trình họp của cổ đông chậm nhất 5 ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ để có thời gian chuẩn bị tài liệu họp HĐQT.</p> <p>- Bổ sung quy trình từ chối kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCDD của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty.</p>

đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ~~trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác~~. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn

bên phải trao đổi/thảo luận trước khi người triệu tập họp trả lời bằng văn bản về việc từ chối. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty

	<p>được công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;</p> <p>e. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>		
<p>Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội</p> <p>b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. <del>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</del></p>	<p>2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội</p> <p>b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký (<u>ghi rõ họ tên được viết tay hoặc ký số</u>), <u>đóng dấu (nếu là tổ chức)</u> của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. <u>Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.</u></p>	<p>Quy định về cách thức ủy quyền lại nhằm bảo đảm quyền biểu quyết được thực hiện đúng ý chí của cổ đông.</p> <p>Bỏ điều khoản ủy quyền lại.</p>

<p>Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn <u>30</u> ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>Phù hợp với thời gian tối thiểu để triệu tập họp ĐHĐCĐ.</p>
<p>Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, <del>lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</del></p>	<p>1. <u>Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình của Công ty để quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:</u></p> <p>a. <u>Cuộc họp trực tiếp</u> b. <u>Hội nghị trực tuyến</u> c. <u>Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến</u></p> <p>2. <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Quy định tại Phần II – Chương này):</u></p> <p>a. <u>Gửi phiếu lấy ý kiến bằng gửi thư, fax hoặc thư điện tử</u> b. <u>Gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử</u> c. <u>Gửi phiếu lấy ý kiến bằng gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp bỏ phiếu điện tử.</u></p> <p>3. <u>Hệ thống tổ chức Đại hội bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến cần đáp ứng các điều kiện sau đây:</u></p> <p>a. <u>Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông.</u> b. <u>Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.</u> c. <u>Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản</u></p>	<p>Quy định rõ các cách thức trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền.</p>

		<p>truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng.</p> <p>d. Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định.</p>	
<p>Điều 12. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</li> <li>2. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</li> <li>3. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</li> <li>4. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</li> <li>5. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</li> <li>6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</li> <li>8. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</li> <li>9. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</li> <li>10. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</li> <li>11. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</li> <li>12. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;</li> </ol>	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 15 Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung nội dung thông qua BCTC hằng năm vào danh sách các nội dung được thông qua tại ĐHĐCĐ</p>

	<p>Ban kiểm soát;</p> <p>13. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>14. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>15. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>16. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>17. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>18. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>19. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>21. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>22. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>23. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>		
<p>Điều 15. Cách thức phản đối</p>	<p>3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này</p>	<p>3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp <u>Đại hội đồng cổ đông</u> hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội</p>	<p>Đồng bộ quy trình phản đối quyết định của cổ đông phù hợp với cả hai hình</p>



quyết định của Đại hội đồng cổ đông	có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: ...	đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: ...	thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ (họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản)
Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<p>1. .... Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông <u>tham dự</u> họp;</p>	<p>1. .... Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông <u>tham dự và biểu quyết</u>;</p>	- Thông nhất phương thức tính tỷ lệ biểu quyết tính trên số phiếu của cổ đông tham dự và biểu quyết.
Điều 19. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội	<p>2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử</p> <p>a. Phiếu biểu quyết</p> <p>➢ Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.</p> <p>...</p> <p>b. Phiếu bầu cử</p> <p>➢ Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.</p> <p>...</p>	<p>2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử</p> <p>a. Phiếu biểu quyết</p> <p>➢ Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, <u>có đóng dấu treo của Công ty</u> không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. <u>Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p>...</p> <p>b. Phiếu bầu cử</p> <p>➢ Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, <u>có đóng dấu treo của Công ty</u>, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết</p>	Bổ sung quy định đóng dấu treo nhằm tăng tính xác thực của phiếu biểu quyết/bầu cử; đồng thời cụ thể hóa trình tự, thủ tục và thời hạn nộp phiếu đối với các hình thức bỏ phiếu từ xa (thư, fax, email) nhằm bảo đảm quyền biểu quyết hợp pháp của cổ đông theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.

		<p>thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. <u>Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p>...</p>	
<p>Điều 20. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp</p>	<p>2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.</p>	<p>2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. <u>- Khi biểu quyết được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.</u></p>	<p>Bổ sung quy trình thao tác và xác nhận kết quả đối với hình thức bỏ phiếu điện tử tại ĐHĐCĐ trực tiếp nhằm ứng dụng công nghệ vào đại hội theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p>Điều 21. Cách thức bỏ phiếu bầu cử</p>	<p>1. Nguyên tắc chung - Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty; - Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên</p>	<p>1. Nguyên tắc chung - Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty; <u>- Việc bầu cử được tiến hành bằng hình thức bỏ</u></p>	<p>- Bổ sung hình thức bầu cử bằng bỏ phiếu điện tử; chuẩn hóa thuật ngữ “thay đổi ứng viên” để bao quát mọi kịch bản biến động nhân sự tại đại hội; đồng</p>

	<p>trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử</p> <p>a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu</p> <p>- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;</p> <p>- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;</p> <p>- Trường hợp <del>phát sinh thêm</del> ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, <del>đại biểu có thể liên hệ với</del> Ban kiểm phiếu <del>xin</del> cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);</p> <p>...</p>	<p><u>phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</u></p> <p>- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử</p> <p>a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu</p> <p>- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;</p> <p>- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;</p> <p>- Trường hợp <u>thay đổi</u> ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Ban kiểm phiếu <u>có trách nhiệm</u> cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);</p>	<p>thời quy định trách nhiệm của Ban kiểm phiếu nhằm bảo vệ quyền bầu cử minh bạch của cổ đông</p>
<p>Điều 22. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp</p>	<p>Cách thức kiểm phiếu được tiến hành <del>bằng cách</del> tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.</p> <p>Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</p>	<p>Cách thức kiểm phiếu được tiến hành <u>như sau:</u></p> <p>- Tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết/bầu cử <u>(theo phương thức biểu quyết) đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành, không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ Công ty.</u></p> <p>- Tổng hợp phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, <u>tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.</u></p> <p>- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</p>	<p>Quy định chi tiết quy trình kiểm phiếu; phân loại rõ số lượng phiếu hợp lệ, không hợp lệ để làm cơ sở tính tỷ lệ chính xác.</p>
	<p>Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p>	<p>-</p>	<p>Bổ điều này do trùng với Điều 7.</p>

	<p>Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.</p> <p>Lưu ý: <del>Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.</del></p>		
<p>Điều 23. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p>	<p>3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:</p> <p>Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p>	<p>3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:</p> <p>Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện <u>xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến tại hệ thống bỏ phiếu điện tử</u> với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p>	<p>Bổ sung bước “xác nhận tham dự trên hệ thống” đảm bảo tính chính xác khi xác định tỷ lệ cổ đông có mặt để tiến hành cuộc họp và làm cơ sở tính tỷ lệ biểu quyết thông qua.</p>
<p>Điều 24. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử</p>	<p>2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại quy định. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do <del>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</del> lập theo thông báo thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ của Công ty.</p> <p>3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p>	<p>2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại <u>hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định</u>. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do <u>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> lập theo thông báo thực hiện quyền <u>tham dự ĐHĐCĐ</u> của Công ty.</p> <p>3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để <u>xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến</u> và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p>	<p>Bổ sung cơ chế mở để HĐQT linh hoạt áp dụng các giải pháp công nghệ mới khi cung cấp lại thông tin đăng nhập cho cổ đông; chuẩn hóa tên gọi pháp lý của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC); đồng bộ quy trình “xác nhận tham dự” khi đăng nhập hệ thống trực tuyến.</p>
<p>Điều 25. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.</li> <li>- Giấy ủy quyền <del>được in ra theo mẫu ủy quyền</del></li> </ul>	<p>Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.</li> <li>- Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến có</li> </ul>	<p>Yêu cầu họ tên và chữ ký viết tay trên Giấy ủy quyền nhằm chống gian lận trong môi trường trực tuyến; tạo cơ chế linh hoạt kéo dài thời hạn nhận Giấy ủy quyền bản chính đến</p>

<p>đồng trực tuyển</p>	<p>trực tuyển có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.</p> <p><del>Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.</del></p> <p>Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyển: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyển cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyển.</p> <p><del>Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyển.</del></p>	<p>đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.</p> <p><u>Giấy ủy quyền bản chính phải được gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Trường hợp cổ đông chưa tham dự đại hội và đã tiến hành ủy quyền trực tuyển thì việc ủy quyền có hiệu lực khi Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về cho đến khi bế mạc Đại hội.</u></p> <p>Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyển: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyển cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý <u>trường hợp bên nhận ủy quyền đã tham dự Đại hội thì</u> thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyển, <u>hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.</u></p>	<p>trước khi bế mạc Đại hội; đồng thời bảo vệ tính hiệu lực của các kết quả biểu quyết đã thực hiện trước thời điểm công ty ghi nhận yêu cầu hủy ủy quyền của cổ đông.</p>
	<p><del>Điều 28. Điều kiện tiến hành</del> <del>Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.</del></p>		<p>Bỏ điều này do trùng với Điều 13.</p>
<p>Điều 26. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyển</p>	<p>b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:</p> <p>- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;</p> <p>- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.</p>	<p>b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:</p> <p>- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;</p> <p>- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng hình thức khác.</p>	<p>Tạo cơ sở linh hoạt để Công ty phản hồi chính thức đối với các câu hỏi chưa được giải đáp trực tiếp do giới hạn thời gian của Đại hội.</p>
<p>Điều 29. Cách thức kiểm phiếu trực tuyển</p>	<p>Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống <del>theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.</del></p>	<p>Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống <u>bộ phiếu điện tử. Căn cứ kết quả biểu quyết, phiếu bầu cử theo hình thức bộ phiếu điện tử, Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả biểu quyết/bầu cử theo nguyên tắc sau:</u></p>	

		<p>- Tổng hợp phiếu biểu quyết/bầu cử (theo phương thức biểu quyết) đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>- Tổng hợp phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.</p>	
	<p><b>Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu</b>  Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</p>	-	Bỏ điều này do trùng với Điều 14.
<p>Điều 39.  Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến</p> <p>....</p> <p>b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời</p>	<p>1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền <u>tham gia lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u></p> <p>4. Hình thức gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký (được viết tay) của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời</p>	<p>- Rút ngắn thời hạn công bố thông tin chốt danh sách cổ đông xuống tối thiểu 10 ngày theo Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Chữ ký trên phiếu lấy ý kiến phải được “viết tay” nhằm ngăn ngừa rủi ro giả mạo biểu quyết.</p> <p>- Bổ sung cơ chế cho cổ đông gửi ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu điện tử đối với lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>- Các thành viên HĐQT không nhất thiết phải trong ban kiểm phiếu mà chỉ tổ</p>

Handwritten signature and initials in red ink at the bottom center of the page.

	<p>điểm kiểm phiếu;</p> <p>- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p><b>4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu</b></p> <p>Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>điểm kiểm phiếu;</p> <p>- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p><b>b. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử</b></p> <p><b>b1. Cung cấp tài khoản truy cập</b></p> <p>- <u>Thông tin tài khoản truy cập được Công ty thông báo cho đại biểu kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông qua hình thức gửi thư đảm bảo.</u></p> <p>- <u>Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin truy cập, Công ty có thể thông báo qua các hình thức: trực tiếp, gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin truy cập được thực hiện dựa trên thông tin từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty.</u></p> <p><b>b2. Thực hiện bỏ phiếu điện tử</b></p> <p><b>Nguyên tắc thực hiện</b></p> <p>- <u>Đại biểu chỉ có thể thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử kể từ khi nhận được Phiếu lấy ý kiến cổ đông cho đến thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến theo thông báo của Công ty.</u></p> <p>- <u>Trong thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty.</u></p> <p>- <u>Trong thời gian bỏ phiếu đã thông báo của Công ty, Đại biểu có thể thay đổi lại quyết định bỏ phiếu</u></p>	<p>chức công tác kiểm phiếu.</p>
--	--	---	----------------------------------

		<p><u>của mình trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Đại biểu không được thay đổi kết quả bỏ phiếu của mình và kết quả cuối cùng này sẽ được Công ty kiểm phiếu và công bố thông tin.</u></p> <p><u>Cách thức thực hiện</u></p> <p><u>- Đại biểu sử dụng tài khoản truy cập do Công ty cấp để truy cập trực tiếp vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung biểu quyết/bầu cử cần lấy ý kiến cổ đông.</u></p> <p><u>c. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử.</u></p> <p><u>- Thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này.</u></p> <p><b>4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu</b></p> <p>Hội đồng quản trị <u>tổ chức</u> kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	
<p>Điều 41. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, <del>quy chế quản trị nội bộ công ty</del> trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, <u>quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. <u>Quy trình cung cấp thông tin theo quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.</u></p>	<p>Dẫn chiếu quy trình cung cấp tài liệu sang Phụ lục quy chế để tinh gọn văn bản Điều lệ; bổ sung điều khoản ràng buộc trách nhiệm bảo mật thông tin nội bộ của thành viên HĐQT.</p>
<p>Điều 42. Số lượng,</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 (ba) đến 07 (bảy) người.</p>	<p>- Thay đổi linh hoạt số lượng thành viên HĐQT;</p>

<p> nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <del>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</del> Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:</p> <p>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>— Trường hợp Công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp, cơ cấu Thành viên HĐQT của Công ty phải đảm bảo ít nhất (1/5) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị là Thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Thành phần, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán được quy định tại Điều 161 Luật doanh nghiệp, Điều 282, 283, 284 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>— Trường hợp số Thành viên HĐQT của Công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 5 người, Công ty phải đảm bảo có 01 Thành viên HĐQT là Thành viên độc lập.</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên HĐQT <u>theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.</u></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. <u>Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và quyền nhận thù lao của thành viên Hội đồng quản trị ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ Công ty</u></p> <p>6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định về cơ cấu TV HĐQT độc lập;</li> <li>- Quy định về cơ cấu TV HĐQT không điều hành phù hợp với Nghị định 245/2025/NĐ-CP</li> <li>- Quy định về Quyền và nghĩa vụ của TV HĐQT trong thời gian đợi ĐHĐCĐ thông qua miễn nhiệm.</li> </ul>
--	---	--	---

	<p>nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>		
<p>Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tại tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>- Quy định về tiêu chuẩn TV HĐQT phù hợp với Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>
<p>Điều 44. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm <del>giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử</del> theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm <del>giới thiệu</del> thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên. <u>Văn bản đề cử ứng cử viên ghi rõ tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại thời điểm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và các thông tin liên quan đến ứng cử viên (hồ sơ ứng cử viên) theo quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty</u> <u>Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</u> - Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề</p>	<p>- Cụ thể yêu cầu về mặt hồ sơ và minh bạch thông tin của ứng cử viên HĐQT.</p> <p>- Bổ sung quy trình đề cử, ứng cử ứng viên HĐQT cho 2 hình thức cuộc họp ĐHCĐ và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>- Thứ tự đề cử, ứng của TV HĐQT:</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông từ 10% số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết</p> <p>2. HĐQT đương nhiệm</p> <p>3. Các cổ đông khác</p>

Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

ng nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước 15 ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét họp thông qua trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử và công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu 15 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gửi thông báo thời gian xem xét hồ sơ ứng cử viên đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận đề cử, ứng cử. Trong thời gian xem xét nêu trên, Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin ứng cử viên ngay khi Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ ứng cử viên. Trường hợp Hội đồng quản trị không có đủ thời gian xem xét như đã thông báo, Hội đồng quản trị sẽ trình thông tin đề cử, ứng cử này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Quy chế đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị (biểu mẫu và các thông tin liên quan đến việc đề cử, ứng cử) ngay khi Hội đồng quản trị quyết định thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu cử.

- Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước 05 ngày Công phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét họp thông qua trong vòng 05

		<p><u>ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng 05 ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.</u></p> <p><u>- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu trước 05 ngày Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị sẽ không tiếp nhận đề nghị đề cử ứng cử viên, và sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).</u></p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm <u>đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	
Điều 46.	4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội	4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng	Điều chỉnh để rõ cách tính

<p>Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số <del>quy định tại Điều lệ công ty</del>. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p>	<p>cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số <u>lượng thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại thời điểm gần nhất</u>. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p>	<p>tỷ lệ số 1/3 số thành viên HĐQT giảm.</p>
<p>Điều 52. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải <del>triệu tập</del> họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải <u>gửi thông báo mời họp</u> Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày <u>Công ty</u> nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này <u>và chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày họp</u>. <u>Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị</u>. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, <u>quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị</u>.</p>	<p>Quy định thời hạn họp HĐQT khi nhận được đề nghị họp.</p>
<p>Điều 53. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, <u>hình thức họp</u>, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>Bổ sung nội dung “hình thức họp” vào thông báo mời họp để phù hợp với thực tế vận hành trực tuyến hiện nay.</p>
<p>Điều 54. Điều kiện tổ</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường</p>	<p>Quy định về mời họp HĐQT lần 2 trong trường</p>

<p>chức họp Hội đồng quản trị</p>	<p>hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại <del>khoản này</del> không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì <del>được triệu tập</del> lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại <u>điều này</u> không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp</u> lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất <u>và chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp</u>. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>cuộc họp HĐQT lần 1 không đủ điều kiện tiến hành.</p>
<p>Điều 55. Cách thức biểu quyết</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: ...</p> <p>3. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <del>Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</del></p> <p>e. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p>	<p>1. <u>Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định</u>. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: ...</p> <p>3. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>d. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>- Bổ sung phương thức thông qua quyết định của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để tăng tính linh hoạt.</p> <p>- Thành viên HĐQT không có quyền biểu quyết một số nội dung nhưng có mặt tại cuộc họp thì vẫn tính vào tỷ lệ tham dự.</p> <p>- Quyết định cuối cùng thuộc về Chủ tịch HĐQT khi số phiếu ngang nhau.</p>

	<p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>e. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>		
<p>Điều 56. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị</p>	<p>Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p><u>Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.</u></p>	<p>Bổ sung việc hạn chế quyền biểu quyết của Thành viên HĐQT đối với nội dung giao dịch với các bên có liên quan nhằm bảo đảm tính khách quan, minh bạch cho các quyết định của HĐQT.</p>
<p>Điều 57. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết <del>nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</del></p>	<p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho <u>thành viên Hội đồng quản trị khác</u> hoặc người khác <u>(không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận)</u> dự họp và biểu.</p>	<p>Quy định về ủy quyền tham dự HĐQT</p>
<p>Điều 67. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</p>	-	<p>4. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc các đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc các người quản lý khác. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.</p>	<p>Bổ sung trách nhiệm của Ban kiểm soát là đầu mỗi độc lập tiếp nhận và xử lý yêu cầu tra cứu hồ sơ của cổ đông sở hữu từ 05% trở lên nhằm bảo vệ quyền lợi cổ đông; bổ sung cơ chế ràng buộc trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp nhằm ngăn ngừa bảo mật thông tin</p>

<p>Điều 70. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại <del>Khoản 3 Điều 50 Quy chế này</del>. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên tương tự theo quy định tại <u>Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</u>. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p> <p><u>3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>- Thứ tự đề cử, ứng của TV BKS: 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông từ 10% số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết 2. BKS đương nhiệm 3. Các cổ đông khác</p>
<p>Điều 72. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p>	<p>-</p>	<p>3. Thành viên Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhận thù lao của thành viên Ban kiểm soát ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.</li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình</li> </ul>	<p>- Quy định về Quyền và nghĩa vụ của TV BKS trong thời gian đợi ĐHDCĐ thông qua miễn nhiệm.</p>

		<p>phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.</p> <p>- Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Ban kiểm soát, thực hiện tương tự quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	
Điều 75. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	<p>2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>f) Quyết định tiền lương, <u>tiền thưởng</u> và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>i) <u>Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</u></p> <p>j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị <u>và Hợp đồng lao động ký với Công ty.</u></p>	Cụ thể thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc đối với người lao động để tăng tính chủ động trong điều hành
Điều 87. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS	<p>3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS</p> <p>b. Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</p>	<p>3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS</p> <p>b. Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát; <u>trừ những thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của Công ty.</u></p>	Bổ sung điều khoản loại trừ bí mật kinh doanh đối với trách nhiệm cung cấp thông tin của Tổng Giám đốc
Điều 88. Phối hợp hoạt động kiểm soát,	<p>2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc:</p> <p>c. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài</p>	<p>2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc:</p> <p>c. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu</p>	Bổ sung điều khoản loại trừ bí mật kinh doanh trong việc phối hợp giữa BKS và Tổng Giám đốc

<p>điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên</p>	<p>liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;</p>	<p>liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty <u>(không bao gồm các thông tin thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của của Công ty)</u> tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ, <u>nhằm mục đích thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao;</u></p>	
<p>Phụ lục:</p>	<p>-</p>	<p><u>Phụ lục: Quy trình cung cấp thông tin</u></p>	<p>Bổ sung phụ lục quy trình cung cấp thông tin</p>

Số: 180./TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về việc xin điều chỉnh mã ngành nghề trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-HĐQTCSTB ngày 26/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) - Công ty cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung điều chỉnh mã, tên ngành nghề trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ( cập nhật lại mã ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Với nội dung như sau:

STT	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Căn cứ điều chỉnh
1	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và <del>bảo hiểm xã hội</del> ) (Mã ngành 6499);	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và <u>hoạt động quỹ hưu trí</u> ) (Mã ngành 6499);	Điều chỉnh ngành, mã ngành phù hợp với danh mục ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ
2	<del>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</del> (Mã ngành 4773);	Bán lẻ hàng hóa khác mới ( <u>trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ</u> ) (Mã ngành 4773);	
3	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Mã ngành 3100);	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế <u>bằng gỗ</u> (Mã ngành 3101);	
4	Sản xuất điện (Mã ngành 3511);	Sản xuất điện <u>từ nguồn năng lượng tái tạo</u> (Mã ngành 3512);	
5	Truyền tải và phân phối điện (Mã ngành 3512);	Truyền tải và phân phối điện (Mã ngành 3513);	
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Mã ngành 4663);	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Mã ngành 4673);	

STT	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Căn cứ điều chỉnh
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Mã ngành <del>1104</del> );	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Mã ngành <u>1105</u> );	
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành <del>4669</del> );	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành <u>4679</u> );	

Kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2026 xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT; TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trương Văn Cư**



# CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hội – tỉnh Tây Ninh.

ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

## QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 - 2031

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên như sau:

### **I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Cao su Tân Biên
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền
- Kiểm soát viên : Thành viên ban kiểm soát

### **II. Chủ tịch tại Đại hội**

Chủ tịch tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

### **III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031: Theo Điều lệ Công ty là từ 3-5 người. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: theo quyết định giới thiệu cử của Chủ sở hữu là 04 người.
2. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031: 03 người.



3. Nhiệm kỳ của HĐQT và BKS: Không quá 5 năm và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14).
5. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

#### **IV. Nguyên tắc bầu cử:**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

#### **V. Quyền và Hồ sơ tham gia Đề cử/ứng cử làm thành viên HĐQT/BKS**

##### **1. Quyền đề cử/ứng cử HĐQT, BKS:**

###### **a. Quyền đề cử/ ứng cử vào HĐQT:**

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; Từ 65% trở lên được đề cử tối đa 7 (bảy) ứng viên.

###### **b. Quyền đề cử/ ứng cử vào Ban kiểm soát:**

Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên từ 60% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (HĐQT: 04 người, Ban kiểm soát: 03 người), Hội đồng quản trị, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

##### **2. Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS bao gồm:**

- Đơn đề cử, ứng cử viên vào HĐQT/BKS (theo mẫu quy định)

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu quy định)
- Bản sao CMND hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu)

### 3. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **14h ngày 19/6/2026**

#### **Công ty cổ phần Cao su Tân Biên**

Địa chỉ: Tô 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hội – tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307

Liên hệ: Bà Nguyễn Trần Thiên Phúc (0906.797.981)

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

#### **Danh sách ứng cử viên**

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào HĐQT và Ban kiểm soát.
- Danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

### **VI. Phương thức bầu cử:**

- Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp).

#### **1. Phiếu bầu cử:**

##### **- Nội dung của Phiếu bầu cử:**

Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

Mỗi đại biểu sẽ được phát phiếu bầu: phiếu bầu Thành viên HĐQT, BKS.

Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

##### **- Cách ghi Phiếu bầu cử:**

+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.

+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

128  
G T  
H A  
O S U  
BI E  
- T. T

**Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

**2. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:**

Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- + Gạch tên các ứng cử viên;
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

**3. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu:**

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Đoàn Chủ tịch giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

**4. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp)**

Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

### **I. Hiệu lực thi hành**

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sẽ hết hiệu lực khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử để bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu: HĐQT.

Tây Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**



Trương Văn Cư

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU TÂN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 181 /TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc giới thiệu nhân sự ứng cử tham gia Hội đồng quản trị,  
Ban Kiểm soát Công ty CP cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2026-2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Quyết định Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP cao su Tân Biên;*

*Căn cứ Công văn số 1275/CSVN-TCCB ngày 14/5/2026 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc chủ trương cử lại Người đại diện vốn và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2026-2031.*

Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua các nội dung sau:

Tính đến thời điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2021-2026 sẽ kết thúc nhiệm kỳ. Theo quy định thì tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ phải bầu lại Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng và nhân sự giới thiệu tham gia HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031, với một số nội dung như sau:

#### **1. Số lượng Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:**

- Số lượng Thành viên HĐQT: **04** thành viên.
- Số lượng Thành viên Ban kiểm soát: **03** thành viên.

#### **2. Nhân sự được Tập đoàn cử lại, tiếp tục giới thiệu tham gia HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:**

##### **a. Nhân sự Thành viên HĐQT:**

**a.1. Cử lại ông Trương Văn Cư** - Chủ tịch HĐQT Công ty, đại diện vốn với tỷ lệ 68,46% vốn điều lệ, tương đương 60.207.053 cổ phần, tiếp tục giới thiệu tham gia HĐQT, ứng cử giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT chuyên trách cho đến khi nghỉ hưu theo chế độ quy định.

\* Sơ yếu lý lịch:



- + Họ và tên: Trương Văn Cư                      Ngày, tháng, năm sinh: 30/6/1968.
- + Quê quán: phường Bình Minh - tỉnh Tây Ninh.
- + Ngày vào Đảng: Dự bị: 27/6/1996.                      Chính thức: 27/6/1997.
- + Trình độ: CMNV: Kỹ sư Nông học, Cử nhân Báo chí.                      LLCT: Cử nhân.
- + Chức vụ hiện tại: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐQT Công ty CP cao su Tân Biên.

\* Quá trình công tác:

- Từ 06/1991-08/1997: Nhân viên P.KT Nông nghiệp – Công ty Cao su Tân Biên
- Từ 08/1997-01/2004: Phó phòng KT Nông nghiệp – Công ty Cao su Tân Biên
- Từ 02/2004-12/2004: Giám đốc NT Tân Hiệp – Công ty Cao su Tân Biên
- Từ 12/2004-06/2010: GD NM chế biến – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- Từ 06/2010-08/2014: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Nhà máy chế biến – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- Từ 08/2014 – 08/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- Từ 08/2015 – 04/2016: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- Từ 05/201 – 11/2024: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên
- Từ 12/2024 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Tân Biên

\* Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: không có.

**a.2. Cử lại ông Lâm Thanh Phú** - Thành viên HĐQT, TGD Công ty, đại diện vốn với tỷ lệ 15% vốn điều lệ, tương đương 13.191.750 cổ phần, tiếp tục giới thiệu tham gia HĐQT, ứng cử giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty.

\* Sơ yếu lý lịch:

- + Họ và tên: Lâm Thanh Phú.    Ngày, tháng, năm sinh: 29/8/1971
- + Quê quán: xã Vàm Cò, tỉnh Tây Ninh.
- + Ngày vào Đảng: Dự bị: 11/6/2002.    Chính thức: 11/6/2003.
- + Trình độ: CMNV: Cử nhân kinh tế.    LLCT: Cao cấp.
- + Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT - TGD Công ty CP cao su Tân Biên.

\* Quá trình công tác:

- Từ 08/1995-11/1999: Nhân viên phòng Kinh doanh - Công ty Cao su Tân Biên
- Từ 11/1999-08/2004: Phó phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty Cao su Tân Biên
- Từ 09/2004-04/2016: Kế Toán Trưởng, Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty Cao su Tân Biên



+ Họ và tên: Đỗ Quốc Tuấn Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1977  
 + Quê quán: xã Long Chử, tỉnh Tây Ninh.  
 + Ngày vào Đảng: Dự bị: 23/6/2006 Chính thức: 23/6/2007  
 + Trình độ: CMNV: Kỹ sư Nông học LLCT: Cao cấp  
 + Chức vụ hiện tại: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP cao su Tân Biên,  
 Giám đốc Công ty TNHH Cao su Mekong.

\* Quá trình công tác:

Từ 08/2009-01/2010: Phó phòng KTNN - Công ty TNHH PT cao su Tân Biên KPT.  
 Từ 08/2010-02/2015: Giám đốc NT - Công ty TNHH PT cao su Tân Biên KPT.  
 Từ 03/2015-04/2018: Phó Giám đốc - Công ty TNHH cao su MeKong  
 Từ 05/2018-05/2021: Giám đốc Công ty TNHH cao su MeKong  
 Từ 06/2021-đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên,  
 Giám đốc Công ty TNHH cao su MeKong

\* Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: không có.

**b. Nhân sự Thành viên Ban kiểm soát:**

**b.1. Cử lại ông Nguyễn Văn Sang** - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP cao su Tân Biên, tiếp tục giới thiệu tham gia Ban kiểm soát, ứng cử giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty.

\* Sơ yếu lý lịch:

+ Họ và tên: Nguyễn Văn Sang Ngày, tháng, năm sinh: 12/02/1977  
 + Quê quán: ấp An Thuận, xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh.  
 + Ngày vào Đảng: Dự bị: 09/8/2005. Chính thức: 09/8/2006.  
 + Trình độ: CMNV: Đại học kế toán. LLCT: Cao cấp.  
 + Chức vụ hiện tại: Trưởng BKS Công ty CP cao su Tân Biên kiêm Trưởng BKS Công ty CP cao su Tân Biên - Kampong Thom.

\* Quá trình công tác:

Từ 11/1997-06/1999: Nhân viên Kế toán – Nhà máy CB – Công ty cao su Tân Biên  
 Từ 06/1999-03/2009: Nhân viên Kế toán – Phòng TCKT – Công ty cao su Tân Biên  
 Từ 04/2009-05/2010: Kế toán tổng hợp – NT cao su SN - Công ty Cao su Tân Biên  
 Từ 06/2010-07/2010: Nhân viên kế toán – P.TCKT - Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên  
 Từ 08/2010-10/2011: Phó phòng TCKT – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên  
 Từ 11/2011-04/2016: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

\* Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: không có.

**b.2. Cử lại ông Hoàng Văn Vinh** - Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP cao su Tân Biên, tiếp tục giới thiệu tham gia Ban kiểm soát, ứng cử giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm.

\* Sơ yếu lý lịch:

+ Họ và tên: Hoàng Văn Vinh Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1973  
 + Quê quán: xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.  
 + Ngày vào Đảng: Dự bị: 15/6/2002 Chính thức: 15/6/2003  
 + Trình độ: CMNV: Đại học Luật LLCT: Trung cấp  
 + Chức vụ hiện tại: Phó Trưởng phòng Thanh tra pháp chế kiêm Thành viên BKS Công ty CP cao su Tân Biên, kiêm Thành viên BKS Công ty CP cao su Tân Biên - Kampong Thom.

\* Quá trình công tác:

Từ 12/1995-04/2009: Kế toán Tổng hợp NT Cao su Tân Hiệp – Công ty cao su Tân Biên  
 Từ 05/2009-04/2017: Tổ trưởng tổ tín dụng, Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty Cao su Tân Biên  
 Từ 05/2017-05/2020: Nhân viên phòng TTBV-QSDV - Công ty CP Cao su Tân Biên  
 Từ 06/2020-08/2024: Nhân viên phòng TTBV-QSDV, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.  
 Từ 09/2024-12/2024: Phó trưởng phòng TTBV-QSDV, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.  
 Từ 01/2025-đến nay: Phó trưởng phòng Thanh Tra Pháp Chế, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

\* Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: không có.

**b.3. Cử lại ông Tô Minh Tài** - Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP cao su Tân Biên, tiếp tục giới thiệu tham gia Ban kiểm soát, ứng cử giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm.

\* Sơ yếu lý lịch:

- Họ và tên: Tô Minh Tài Ngày, tháng, năm sinh: 25/7/1987  
 - Quê quán: xã Vĩnh Hưng – tỉnh Tây Ninh.  
 - Ngày vào Đảng: Dự bị: 28/8/2013. Chính thức: 28/8/2014.  
 - Trình độ: CMNV: Đại học QTKD, Thạc sĩ TCNH LLCT: Trung cấp  
 - Chức vụ hiện tại: Thành viên BKS, Người Phụ trách quản trị - Thư ký HĐQT

## \* Quá trình công tác:

T9/2011 – T5/2014	Trợ lý Ban GD – NT cao su Suối Ngô – Công ty TNHH MTV cao su Tân Biên
T6/2014-T8/2019	Nhân viên Văn thư - Phòng TCHC – Công ty CP cao su Tân Biên
T8/2019 - T12/2021	Thư ký HĐQT – Công ty CP cao su Tân Biên.
T12/2021 - T2/2025	Người Phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT
T2/2025- T7/2025	Chi ủy viên Chi bộ TCHC - Người Phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT
T7/2025 - T10/2025	Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty, Chi ủy viên Chi bộ TCHC - Người Phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT
T11/2025 đến nay	Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty, Chi ủy viên Chi bộ TCHC - Bí thư ĐTN Công ty - Người Phụ trách quản trị kiêm Thư ký HĐQT.

\* Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: không có.

Thông tin chi tiết về các ứng cử viên đã được gửi đến các cổ đông tại Đại hội và công bố thông tin theo đúng quy định. Kính đề nghị Đại hội tiến hành thủ tục bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trương Văn Cư**